CTCP Tập đoàn Thiên Quang (HNX: ITQ)

Ngày 30/09/2024	2,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	12.0%	-3.4%	-12.5%

ROE — Q3/24: 0.4% | +/- YoY: ▲ 5.8%

DT thuần — *Q3/24*: 139 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 1.00 / ▼ 0.7% | YoY: ▼ 6.00 / ▼ 4.1%

DT thuần — *9T 2024*: 402 *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 2.00 / ▲ 0.5%

LN gộp — *Q3/24*: 6.00 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 3.72 / ▼ 38.2% | YoY: ▼ 0.11 / ▼ 1.7%

LN gộp — *9T 2024*: 22.0 *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 0.10 / ▼ 0.2%

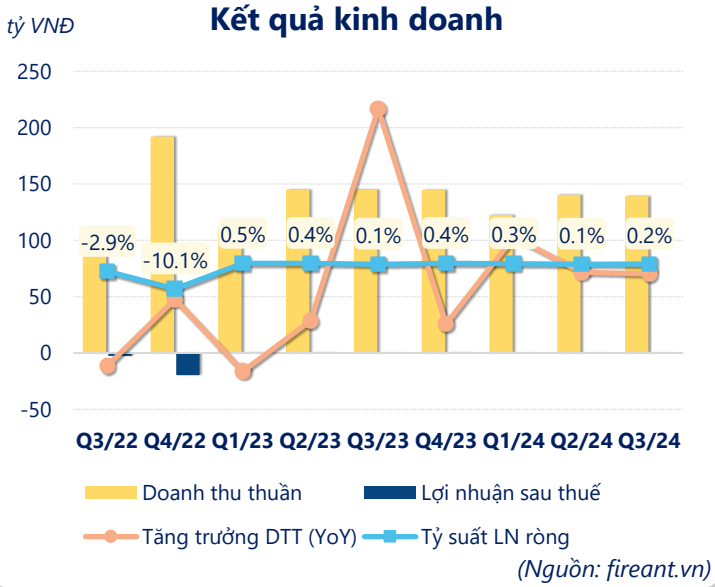
LN thuần — *Q3/24*: 0.04 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 0.04 / ▲ | YoY: ▼ 0.15 / ▼ 81.4%

LN thuần — *9T 2024*: 0.29 *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 1.34 / ▼ 82.5%

LN sau thuế — *Q3/24*: 0.26 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 0.13 / ▲ 102% | YoY: ▲ 0.11 / ▲ 74.7%

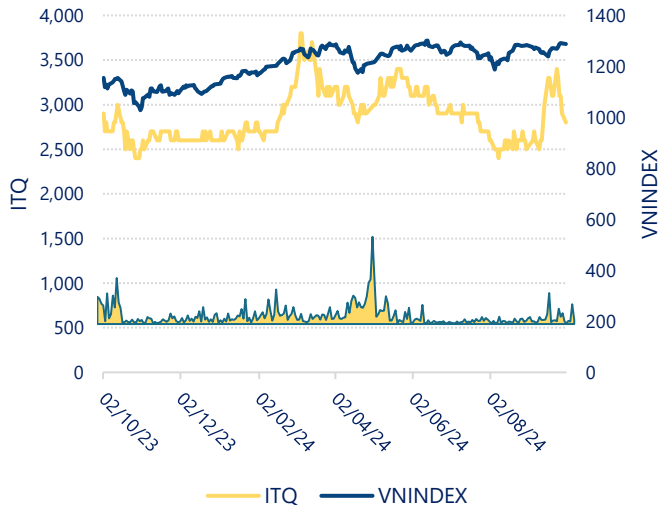
LN sau thuế — *9T 2024*: 0.75 *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 0.51 / ▼ 40.4%

Kết quả kinh doanh

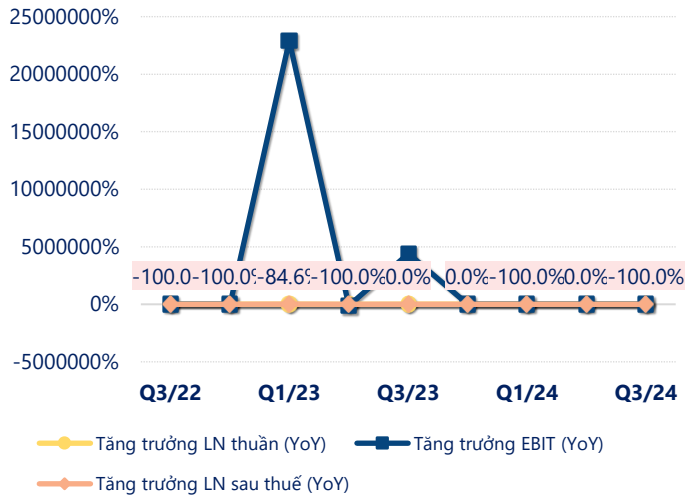


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

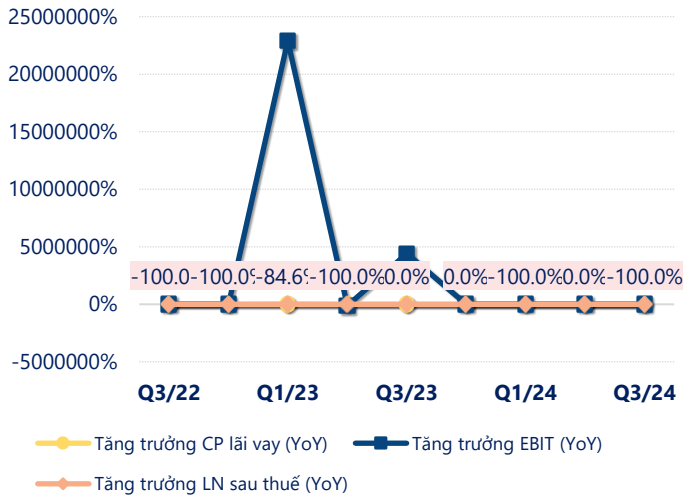


Tăng trưởng lợi nhuận



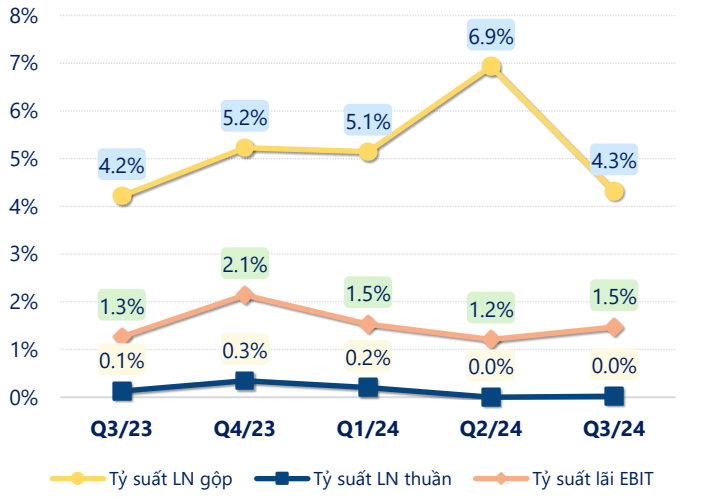
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



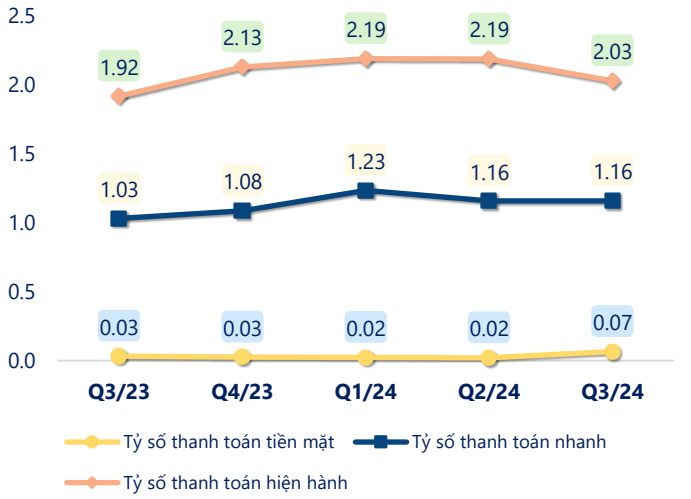
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



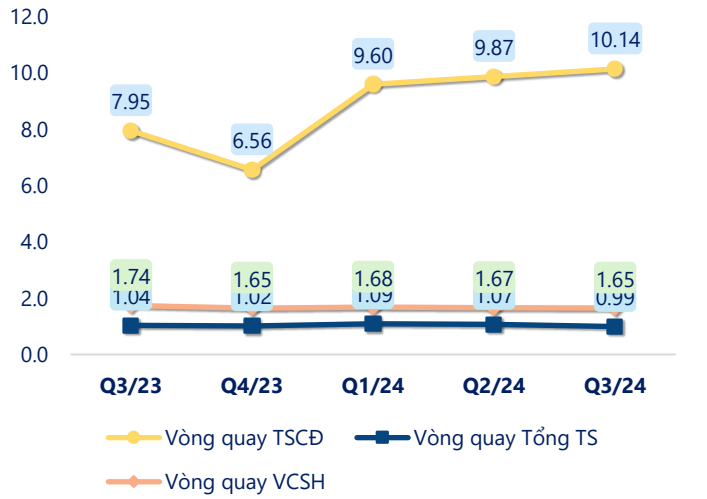
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



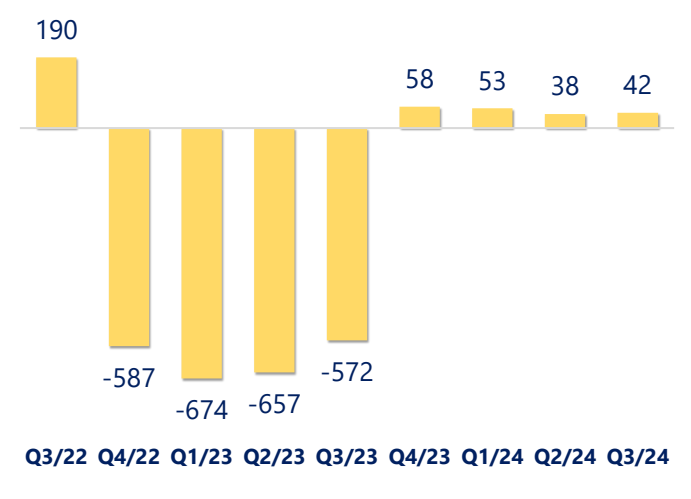
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

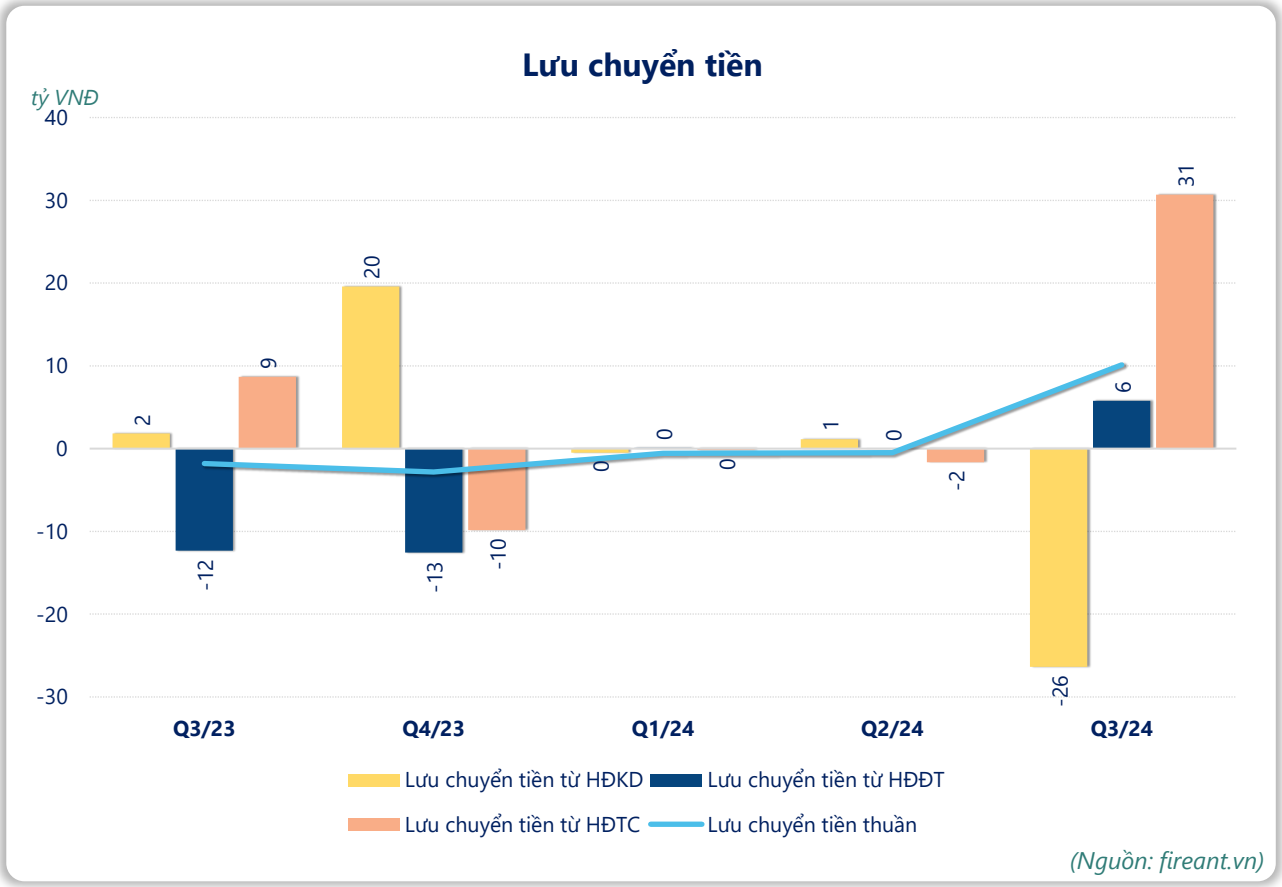
EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**139**	**145**	**-4.1%**	**402**	**400**	**0.5%**
Giá vốn hàng bán	133	139	-4.3%	380	378	0.6%
Lợi nhuận gộp	6.00	6.11	-1.7%	22.0	22.1	-0.2%
Doanh thu HĐTC	0.36	0.18	103%	2.15	0.87	147%
Chi phí TC	1.81	2.29	-21.2%	6.94	7.67	-9.6%
Chi phí lãi vay	1.78	1.62	10.0%	4.87	6.37	-23.6%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	2.19	1.61	35.9%	6.93	6.32	9.7%
Chi phí QLDN	**2.34**	**2.20**	**6.4%**	**10.0**	**7.32**	**37.0%**
LN thuần từ HĐKD	0.04	0.19	-81.4%	0.29	1.63	-82.5%
Lợi nhuận khác	**0.23**	**0.03**	**656%**	**0.47**	**-0.17**	**368%**
LN trước thuế	0.26	0.22	19.1%	0.75	1.46	-48.3%
Lợi nhuận sau thuế	**0.26**	**0.15**	**74.7%**	**0.75**	**1.26**	**-40.4%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.26**	**0.15**	**74.7%**	**0.75**	**1.26**	**-40.4%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)